

# KẾT QUẢ TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Minh Hải

**T**rong giai đoạn 2011-2015, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Đảng và Chính phủ tích cực triển khai thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, các lĩnh vực trên phạm vi cả nước đó là thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Trong đó, ba lĩnh vực quan trọng nhất được tập trung đó là: Tái cơ cấu đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty Nhà nước. Đến nay, hoạt động này đã đạt được những kết quả khá tích cực: Nền kinh tế vĩ mô, tiến bộ được giữ vững; chỉ số an toàn quốc gia được nâng cao; môi trường kinh doanh có sự cải thiện; tăng trưởng kinh tế phục hồi và hiệu quả đầu tư, năng suất lao động, năng suất nhân tố tổng hợp đã được cải thiện đáng kể; cải thiện tính minh bạch trong đầu tư công và tiến độ tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước và ngân hàng đã được đẩy nhanh...

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong giai đoạn 2011-2015, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định. Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như lạm phát, tỷ giá được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế từng bước được phục hồi, chất lượng tăng trưởng

được cải thiện; các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được đảm bảo. Năng suất lao động tăng bình quân 4,2%/năm; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng giai đoạn 2011 - 2015 khoảng 29%.

Tái cơ cấu đầu tư công bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Đầu tư trực tiếp nước ngoài phục hồi, đóng góp quan trọng vào phát triển kết cấu hạ tầng: Giai đoạn 2011 - 2015, vốn đăng ký đạt 99 tỉ USD, thực hiện đạt 60,5 tỉ USD. Vốn ODA ký kết khoảng 27,8 tỉ USD, giải ngân khoảng 22,3 tỉ USD. Đầu tư tư nhân trong nước tiếp tục tăng,

chiếm khoảng 38,5% tổng đầu tư toàn xã hội. Tỷ trọng đầu tư công giảm dần, đầu tư ngoài Nhà nước tăng lên đã khắc phục một bước tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả. Nợ xây dựng đang từng bước được xử lý và kiểm chế. Hiệu quả đầu tư bước đầu được cải thiện. Tổng đầu tư toàn xã hội so với GDP giảm mạnh (còn khoảng 32,6% GDP vào năm 2015) nhưng vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng hợp lý.

Thị trường tài chính dẫn đi vào ổn định, an toàn, thanh khoản được đảm bảo, lãi suất cho vay trung bình giảm. Các tổ chức tín dụng



được cơ cấu lại; giám sát chặt chẽ và sắp xếp lại các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém, có nguy cơ đổ vỡ; lành mạnh hóa bảng cân đối tài sản của các tổ chức tín dụng, tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm an toàn hệ thống. Quy mô thị trường tài chính, bao gồm thị trường chứng khoán tiếp tục tăng.

Tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) từng bước được thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Thể chế quản lý DNNN tiếp tục được hoàn thiện, chính sách quản lý tài chính doanh nghiệp và sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã được ban hành. Thực hiện tái cơ cấu DNNN, tập trung trước hết vào cổ phần hóa, cải thiện quản trị doanh nghiệp và hạn chế đầu tư ngoài ngành chính của các doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2011 - 2015 đã sắp xếp và cổ phần hóa được 558 doanh nghiệp.

Tái cơ cấu các ngành kinh tế đã đạt được một số thay đổi về chuyển dịch tỷ trọng các ngành, đã hình thành cơ cấu ngành, nội bộ ngành hợp lý hơn, giá trị sản xuất tăng nhanh. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã tiến hành theo 3 hướng: Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức lại sản xuất và phát triển xúc tiến thương mại bước đầu đã đạt được kết quả tích cực, chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện. Tỷ trọng giá trị gia tăng trong tổng giá trị sản xuất ngành đã tăng từ 57% năm 2010 lên 67,8% năm 2014. Thu nhập bình quân hộ nông dân tăng từ 73,2 triệu đồng năm 2012 lên 97,6 triệu đồng năm 2015. Tái cơ cấu ngành công nghiệp đã tạo được những thay đổi tích cực trong cơ cấu nội bộ ngành theo hướng gia tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, giảm tỷ trọng công nghiệp

khai thác và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tái cơ cấu ngành dịch vụ được triển khai tích cực theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm có năng lực cạnh tranh.

Tái cơ cấu vùng kinh tế được chú trọng thực hiện. Quy hoạch phát triển ngành, vùng, sản phẩm được rà soát, điều chỉnh phù hợp hơn với kinh tế thị trường. Phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư vào các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu. Trong giai đoạn 2011-2015 đã điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 6 vùng kinh tế - xã hội, 4 vùng kinh tế trọng điểm; tập trung đầu tư vào 5 khu kinh tế ven biển, 8 vùng kinh tế cửa khẩu. Một số sáng kiến liên kết vùng cũng được tích cực triển khai trong giai đoạn này.

Cũng trong giai đoạn này hội nhập kinh tế sâu rộng chuyển biến tích cực theo hướng tự do, thuận lợi, kinh tế thị trường hơn, từng bước đa dạng hóa đối tác, thị trường và sản phẩm.

Mặc dù đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận ở một số lĩnh vực, nhưng trong quá trình thực hiện tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2011-2015 vẫn còn tồn tại không ít hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới, đó là:

Mô hình tăng trưởng kinh tế vẫn chủ yếu dựa vào các yếu tố đầu vào, chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn ở mức thấp và chậm được cải thiện. Cụ thể, cho đến nay tái cơ cấu kinh tế chưa tác động đáng kể đến thay đổi mô hình tăng trưởng, tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều rộng, việc mở rộng quy mô, nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả chưa đạt mục tiêu đề ra.

Môi trường vĩ mô ổn định nhưng chưa vững chắc. Cân đối lớn của nền kinh tế chưa thật sự bền vững, xử lý nợ xấu chưa thực chất, cân đối ngân sách Nhà nước còn rất khó khăn, thâm hụt lớn và kéo dài, nợ công tăng nhanh, kiểm soát lạm phát gặp nhiều thách thức.

Thực hiện 3 trọng tâm tái cơ cấu nền kinh tế chưa đạt được mục tiêu đề ra. Cơ cấu đầu tư chậm thay đổi, tình trạng lãng phí, thất thoát còn phức tạp và hiệu quả đầu tư còn thấp so với yêu cầu. Tái cơ cấu doanh nghiệp tiến triển chậm và thiếu thực chất, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước chưa gắn chặt với tái cơ cấu và đa dạng hóa sở hữu, vai trò trực tiếp kinh doanh của Nhà nước vẫn còn lớn so với thông lệ quốc tế trong nhiều ngành, lĩnh vực. Tái cơ cấu hệ thống tài chính còn nhiều vướng mắc, thay đổi về cơ cấu thị trường diễn ra chậm, vai trò của thị trường vốn, đặc biệt là thị trường chứng khoán chưa đủ lớn, nợ xấu, sở hữu chéo và quản trị ngân hàng chưa được giải quyết một cách thực chất. Chưa xử lý dứt điểm một số các ngân hàng thương mại yếu kém, đã có dấu hiệu phá sản.

Thực hiện tái cơ cấu các ngành kinh tế chưa tạo ra được sự thay đổi tích cực đủ lớn trong cơ cấu kinh tế giữa các ngành, nội ngành như: Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tiến triển chậm so với yêu cầu hội nhập và thích nghi với biến đổi khí hậu. Tái cơ cấu công nghiệp và dịch vụ chưa thay đổi cơ bản theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện tái cơ cấu vùng kinh tế chưa đi vào thực chất, chưa tuân thủ các nguyên tắc thị trường trong liên kết vùng. Không gian phát triển còn bị chia cắt theo địa giới hành chính, thiếu thể chế tạo liên kết giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng để phát huy cao nhất tiềm năng.

Nguyên nhân chủ yếu của những tổn thất, hạn chế nêu trên là do việc chậm đổi mới thể chế huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển do vậy chưa có đột phá về thể chế, nhất là thể chế đối với thị trường các yếu tố sản xuất; Tổ chức thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế còn thiếu hiệu lực và đồng bộ; Tái cơ cấu nền kinh tế chưa gắn kết với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; Năng lực bộ máy hành chính quản lý Nhà nước về kinh tế còn hạn chế, không phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập; Một số địa phương chưa chú trọng đến triển khai thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế dẫn đến việc tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách về cơ cấu nền kinh tế còn thụ động, chậm trễ, thiếu hiệu quả, thiếu sự phối hợp giữa các cấp, ngành và địa phương; Vai trò giám sát các tổ chức chính trị - xã hội và người dân đối với tái cơ cấu nền kinh tế còn chưa được phát huy đầy đủ.

Trong kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, Quốc hội đã đưa ra các mục tiêu từ nay đến năm 2020 giảm dần tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước, đến năm 2020 xuống dưới 3,5% GDP. Quy mô nợ công hàng năm giai đoạn 2016-2020 không quá 65% GDP, nợ chính phủ không quá 54% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 50% GDP. Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công đạt mức chất lượng tiếp cận 04 nước ASEAN phát triển nhất (ASEAN-4). Tỷ trọng đầu tư nhà nước khoảng 31 - 34% tổng đầu tư xã hội. Hàng năm, có 30-35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân trên 5,5%/năm, tốc độ tăng năng suất nội ngành đóng góp hơn 60% vào tăng năng suất lao động. Tỷ trọng lao động qua đào tạo

từ 3 tháng trở lên có chứng chỉ đạt khoảng 25%, tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống dưới 40%. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng bình quân khoảng 30-35%/năm. Thu hẹp khoảng cách năng lực cạnh tranh quốc gia với ASEAN-4. Giảm tỷ lệ nợ xấu thực tế trong nền kinh tế xuống mức dưới 3%. Giảm lãi suất cho vay trung bình trong nước có tính cạnh tranh so với mức lãi suất cho vay trung bình trong nhóm ASEAN-4. Nâng cao quy mô và hiệu quả của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu chính phủ, thị trường

Có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp, 15 nghìn hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả.

Để hoàn thành các mục tiêu này, Quốc hội cũng đã đề ra các giải pháp quan trọng cần thực hiện trong giai đoạn mới đó là:

Tập trung hoàn thành cơ cấu lại ba trọng tâm gồm cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng.

Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, khu vực công.

Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân trong nước và thu hút hợp lý đầu tư trực tiếp nước ngoài.



trái phiếu doanh nghiệp. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt khoảng 70% GDP, thị trường trái phiếu đạt 30% GDP. Thoái toàn bộ vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc các ngành không cần Nhà nước sở hữu trên 50% vốn, thoái vốn nhà nước xuống mức sàn quy định đối với các ngành mà Nhà nước sắp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư.

Hiện đại hóa công tác quy hoạch, cơ cấu ngành và vùng kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, gắn với đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Hình thành đồng bộ và phát triển các loại thị trường, gồm thị trường tài chính, thị trường quyền sử dụng đất, thị trường lao động và thị trường khoa học công nghệ./.